

Bản án số: 04/2019/HS - PT

Ngày 01 - 03- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Kỷ- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lại Văn B cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Lại Văn B, Phạm Văn T1 và Đinh Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lại Văn B, sinh năm 1990 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố T, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn Q và bà Trần Thị T; có vợ Nguyễn Thị H và có 01 con; Không có tiền án, tiền sự; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Phạm Văn T1, sinh năm 1985 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm .., xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Mai Thị L (đã chết); có vợ Lương Thị T và có 02 con; Không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2005/HSST ngày 17/11/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 27 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 19/11/2006 bị cáo chấp hành xong bản án; bị bắt, tạm giữ từ ngày

10/7/2018 đến ngày 13/7/2018; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Đinh Văn N, sinh năm 1968 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Phố M, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H và bà Mai Thị H; chưa có vợ; không có tiền sự.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2006/HSST ngày 14/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Đinh Văn N đã chấp hành 500.000 đồng; ngày 07/8/2017 được miễn nghĩa vụ thi hành khoản tiền phạt 6.500.000 đồng còn lại; bị bắt, tạm giữ 03 ngày từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018; đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N: Bà Đoàn Thị Hằng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt).*

- *Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “số lô”, “số đề” được thua bằng tiền của Lại Văn B, Phạm Văn T1, Lê Văn T2.

Do quen biết với Lại Văn B và biết B có bán trái phép “số lô”, “số đề” trong các ngày từ ngày 06/7/2018 đến ngày 09/7/2018, Phạm Văn T1 dùng điện thoại di động có số thuê bao 0987768..., Lê Văn T2 dùng điện thoại di động có số thuê bao 0979160..., nhắn tin đến số điện thoại 0962095... của Lại Văn B để mua các “số lô”, “số đề”. B đồng ý bán “số lô”, “số đề” cho các đối tượng và trả thưởng nếu người chơi trúng thưởng. Đây là hình thức đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dựa trên kết quả các giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày. Hành vi mua bán số lô, số đề cụ thể như sau:

Ngày 06/7/2018:

- Phạm Văn T2 nhắn tin đến số điện thoại di động của Lại Văn B mua 02 “số lô Hà Nội” với số tiền 2.300.000 đồng; 02 số “Lô xiên 2 số” với số tiền 500.000 đồng; 03 số “Lô xiên 3 số” với số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền đã mua các số lô, số đề là 3.000.000 đồng. Các số lô đã mua T1 trúng thưởng 01 “số lô Hà Nội” với số tiền 4.000.000 đồng.

- Lê Văn T2 nhắn tin đến số đến số điện thoại di động của Lại Văn B mua 02 “số lô Hà Nội” với số tiền 1.150.000 đồng; 02 số “Lô xiên 2 số” với số tiền 660.000 đồng; 03 số “Lô xiên 3 số” với số tiền 440.000 đồng. Tổng số tiền mua

số lô, số đề là 2.250.000 đồng. Các số lô đã mua T2 trúng thưởng 02 “số lô Hà Nội” với số tiền 4.000.000 đồng, 02 số “Lô xiên 2 số” với số tiền 6.600.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 10.600.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bán và trả thưởng số lô ngày 06/7/2018 của Lại Văn B là 19.850.000 đồng. Trong đó số tiền bán và trả thưởng cho Phạm Văn T1 là 7.000.000 đồng, cho Lê Văn T2 là 12.850.000 đồng.

Ngày 07/7/2018:

- Phạm Văn T1 nhắn tin đến số điện thoại di động của Lại Văn B mua 02 “số lô Hà Nội” với số tiền 2.300.000 đồng; 02 số “Lô xiên 2 số” với số tiền 1.000.000 đồng; 03 số “Lô xiên 3 số” với số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền đã mua các số lô, số đề là 3.500.000 đồng. Các số lô đã mua T1 trúng thưởng 02 “số lô Hà Nội” với số tiền 4.000.000 đồng, 02 số “Lô xiên 02 số” với số tiền 10.000.000 đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 18.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền mua bán và trúng thưởng “số lô” giữa Phạm Văn T1 với Lại Văn B ngày 07/7/2018 là 21.500.000 đồng.

Ngày 08/7/2018:

- Phạm Văn T1 nhắn tin đến số điện thoại di động của Lại Văn B mua 02 “số lô Hà Nội” với số tiền 2.300.000 đồng; 02 số “Lô xiên 2 số” với số tiền 1.000.000 đồng; 03 số “Lô xiên 3 số” với số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền đã mua các số lô, số đề là 3.500.000 đồng. Các số lô đã mua T1 trúng thưởng 01 “số lô Hà Nội” được số tiền 4.000.000 đồng.

- Lê Văn T2 nhắn tin đến số đến số điện thoại di động của Lại Văn B mua 02 “số lô Hà Nội” với số tiền 660.000 đồng; 02 số “Lô xiên 2 số” với số tiền 550.000 đồng; 03 số “Lô xiên 3 số” với số tiền 440.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.650.000 đồng, trong các số lô, số đề đã mua T2 không trúng thưởng.

Tổng cộng số tiền bán và trả thưởng số lô ngày 08/7/2018 của Lại Văn B là 9.150.000 đồng. Trong đó số tiền bán và trả thưởng cho Phạm Văn T1 là 7.500.000 đồng, cho Lê Văn T2 là 1.650.000 đồng.

Ngày 09/7/2018:

- Phạm Văn T1 nhắn tin đến số điện thoại di động của Lại Văn B mua 04 “số lô Hà Nội” với số tiền 4.600.000 đồng; 02 số “Lô xiên 2 số” với số tiền 1.000.000 đồng; 03 số “Lô xiên 3 số” với số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền đã mua các số lô, số đề là 5.800.000 đồng. Các số lô đã mua T1 trúng thưởng 02 “số lô Hà Nội” với tổng số tiền là 8.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bán và trả thưởng số lô ngày 09/7/2018 của Lại Văn B là 13.800.000 đồng.

Hàng ngày sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc, Lại Văn B, Phạm Văn T1, Lê Văn T2 đối chiếu kết quả, đối trừ tiền mua, tiền trúng thưởng và thống nhất số tiền còn phải thanh toán cho nhau. Ngày 06/7/2018 B đã trả cho T2 7.960.000 đồng; ngày 08/7/2018 B đã trả cho T1 16.340.000 đồng.

2. Hành vi đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền của Phạm Văn T1, Đinh Văn N, Nguyễn Văn T3, Vũ Chung K.

Chiều ngày 10/7/2018 Nguyễn Văn T3 đến chơi tại nhà của bà Đinh Thị A tại phố T, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau đó bà A đi làm còn T3 ở lại nhà bà A. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Phạm Văn T1, Đinh Văn N đến nhà bà A, sau đó T3 rủ N, T1 đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” được thua bằng tiền, T1 và N đồng ý. T1 là người cầm cái, người chơi đặt cửa thấp nhất 50.000 đồng, cao nhất 700.000 đồng. Khi đang đánh bạc, T3 thua hết tiền nên về nhà lấy thêm tiền, còn N và T1 tiếp tục ngồi đánh bạc. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Vũ Chung K đến nhà bà A và vào tham gia đánh bạc cùng với T1 và N. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T3 quay lại nhà bà A tham gia đánh bạc. Hồi 17 giờ 15 phút cùng ngày khi T1, T3, N, K đang cùng nhau đánh bạc thì bị Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình phối hợp cùng với Công an thị trấn N, huyện Y bắt quả tang và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.950.000 đồng; 01 bát sù; 01 đĩa sù; 04 quân vị; thu giữ trên người Phạm Văn T1 số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus có số thuê bao 0987768599; thu giữ trên người Đinh Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel có số thuê bao 0919732523.

Khi bị bắt quả tang Vũ Chung K và Nguyễn Văn T3 bỏ chạy. Sau đó T3 đến Cơ quan công an làm việc. Vũ Chung K bỏ trốn bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định truy nã. Ngày 19/7/2018 Vũ Chung K ra đầu thú và giao nộp số tiền 300.000 đồng tiền dùng vào đánh bạc K đã cầm theo khi bỏ chạy.

Kết quả điều tra xác định, tổng số tiền Phạm Văn T1, Đinh Văn N, Nguyễn Văn T3, Vũ Chung K dùng vào việc đánh bạc là 11.250.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lại Văn B, Phạm Văn T1, Đinh Văn N, Lê Văn T2, Nguyễn Văn T3 và Vũ Chung K phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lại Văn B 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018). Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Văn N 06 tháng tù, thời

hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh và hình phạt đối với 3 bị cáo Lê Văn T2, Nguyễn Văn T3 và Vũ Chung K, quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2018 bị cáo Đinh Văn N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 11/12/2018 bị cáo Đinh Văn N có đơn kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Ngày 10/12/2018 bị cáo Phạm Văn T1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 12/12/2018 bị cáo Lại Văn B có đơn kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Tại phiên tòa các bị cáo Lại Văn B, Phạm Văn T1 và Đinh Văn N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo Phạm Văn T1 còn có tình tiết giảm nhẹ là Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo Lại Văn B hiện tại vợ đã ly thân và đã bỏ đi miền Nam, bản thân phải nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, từ trước đến nay chưa bao giờ vi phạm pháp luật. Bị cáo Đinh Văn N hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố là bộ đội kháng chiến chống Pháp được thưởng Huân chương kháng chiến, bố năm nay đã 95 tuổi, mẹ 85 tuổi bị mù, cả bố mẹ không tự chăm sóc bản thân được, bố mẹ tuổi cao sức yếu thường xuyên ốm đau, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo chưa có vợ con, là lao động chính, duy nhất trong gia đình đang phải chăm sóc bố mẹ già.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Phạm Văn T1 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 03 ngày tạm giữ, từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lại Văn B 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, khấu trừ từ 5 đến 10% thu nhập hàng tháng phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn N 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N đề nghị Hội đồng xét xử: Xét bị cáo là người chỉ có 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt lúc đó bị cáo đã thua hết và không chơi nữa, bị cáo giữ vai trò không đáng kể trong vụ án. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thực sự khó khăn bố mẹ già yếu, không tự chăm sóc được bản thân, bố là người có công với cách mạng, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo không có vợ con, là lao động duy nhất trong gia đình, vì vậy người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để chăm sóc bố mẹ là phù hợp với các quy định của pháp luật và chính sách của Nhà nước đối với người có công với cách mạng.

Lời nói sau cùng các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo Phạm Văn T1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Lại Văn B, Phạm Văn T1 và Đinh Văn N là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra và niêm phong điện thoại di động liên quan đến việc mua bán số lô, số đề và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2018 đến 09/7/2018 bị cáo Lại Văn B đã nhiều lần dùng điện thoại di động nhắn tin bán các số lô, số đề cho Phạm Văn T1, Lê Văn T2. Tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc bán các số lô, số đề và trả thưởng lần thấp nhất là 9.150.000 đồng, lần nhiều nhất 21.500.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn T1 từ ngày 06/7/2018 đến ngày 09/7/2018 đã nhiều lần sử dụng điện thoại di động nhắn tin đến điện thoại di động của bị cáo Lại Văn B mua các số lô, số đề; số tiền bị cáo sử dụng vào việc mua các số lô, số đề và tiền trúng thưởng lần thấp nhất là 7.000.000 đồng, lần nhiều nhất là 21.500.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn T1 và bị cáo Đinh Văn N có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa cùng với 2 bị cáo khác Nguyễn Văn T3 và Vũ Chung K với số tiền là 11.250.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lại Văn B, Phạm Văn T1, Lê Văn T2, Đinh Văn N, Nguyễn Văn T3 và Vũ Chung K bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xem xét yêu cầu kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ của các bị cáo Lại Văn B, Đinh Văn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Lại Văn B đã nhiều lần dùng điện thoại di động nhắn tin bán các số lô, số đề cho Phạm Văn T1, thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Văn N phạm tội khi đang có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lại Văn B nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Hiện tại vợ bị cáo đã ly thân và đã bỏ đi miền Nam, bản thân phải nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, một mình bị cáo nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, bản thân bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về việc làm của mình nên đã tự nguyện nộp số tiền 12.200.000 đồng tiền phạt và án phí của bản án sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Bị cáo Đinh Văn N có bố là Đinh Văn H trong kháng chiến chống Pháp là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ là người bị khuyết tật nặng, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố 95 tuổi, mẹ 85 tuổi già yếu không có người chăm sóc, bị cáo không có vợ, không có con, là lao động chính, duy nhất trong gia đình đang phải chăm sóc, nuôi dưỡng bố mẹ già, số tiền đánh bạc nhỏ, chỉ có 200.000 đồng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới của các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Lại Văn B để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Đinh Văn N thuộc diện hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng.

[4] Xem xét yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo Phạm Văn T1 đã nhiều lần sử dụng điện thoại di động nhắn tin đến điện thoại di động của bị cáo Lại Văn B mua các số lô, số đề thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn T1 lại có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa cùng với 3 bị cáo khác là Đinh Văn N, Nguyễn Văn T3 và Vũ Chung K. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo với mức hình phạt 6 tháng tù, mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T1 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Phạm Văn T1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ 03 ngày tạm giữ, từ ngày 10/7/2018 đến ngày 13/7/2018. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Lại Văn B 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Khấu trừ 10% thu nhập hàng

tháng; phạt bổ sung bị cáo 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Đinh Văn N 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ đi 3 ngày tạm giữ bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh Văn N.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án đối với các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N. Giao các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thi hành án. Gia đình các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện nộp số tiền 12.200.000đ (mười hai triệu hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Lại Văn B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tiền số AA/2013/0001195 ngày 27/02/2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn T1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lại Văn B và Đinh Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 01/3/2019.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản);
 - TAND huyện Y (6 bản);
 - VKSND huyện Y (1 bản);
 - CA huyện Y (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện Y (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Bị cáo (3 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Tô Văn Thịnh

